

# 40 CÂU TRẮC NGHIỆM KHOA HỌC XÃ HỘI, MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Đề gồm có: 07 trang

**Câu 1.** Pháp luật nước ta có mấy đặc trưng cơ bản?

- A. Hai
- B. Ba
- C. Bốn
- D. Năm

**Câu 2.** Các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành

- A. phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền do nhà nước đại diện
- B. phù hợp với ý chí của nhân dân do nhà nước đại diện
- C. mang tính chặt chẽ, tính quyền lực và tính bắt buộc chung
- D. thể hiện nguyện vọng của nhân dân do nhà nước quản lí

**Câu 3.** Các cá nhân, tổ chức kiểm chế để không làm những điều mà pháp luật cấm là

- A. sử dụng pháp luật
- B. thi hành pháp luật
- C. tuân thủ pháp luật
- D. áp dụng pháp luật

**Câu 4.** Người ở độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là

- A. từ đủ 14 đến dưới 16
- B. từ 14 đến đủ 16
- C. từ đủ 16 đến dưới 18
- D. từ 16 đến đủ 18

**Câu 5.** Trách nhiệm pháp lý được áp dụng đối với người vi phạm pháp luật nhằm

- A. giáo dục, răn đe, hành hạ
- B. kiểm chế những việc làm trái luật
- C. xử phạt hành chính
- D. phạt tù hoặc tử hình

**Câu 6.** Vi phạm pháp luật hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

- A. quan hệ xã hội và quan hệ kinh tế
- B. các quy tắc quản lí nhà nước
- C. các điều luật và các quan hệ hành chính

D. quan hệ xã hội và quan hệ hành chính

**Câu 7.** Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do

A. cố ý

B. vô ý

C. cố ý gián tiếp

D. cố ý trực tiếp và hành vi có lỗi

**Câu 8.** Vi phạm kỉ luật là vi phạm pháp luật xâm phạm tới

A. các quan hệ lao động và công vụ nhà nước

B. các quan hệ lao động và quản lí nhà nước

C. các quan hệ kinh tế và quan hệ lao động

D. các quan hệ xã hội, công vụ nhà nước

**Câu 9.** Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở

A. kinh tế, chính trị, xã hội

B. kinh tế, chính trị, tư tưởng

C. kinh tế, văn hóa, xã hội

D. kinh tế, văn hóa, chính trị

**Câu 10.** Trong thời gian gần đây, trên mạng xã hội facebook xuất hiện những clip nhiều nữ sinh đánh bạn học, làm tổn hại nghiêm trọng đến tâm sinh lí của người bị hại là vi phạm nội dung của

A. quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

B. quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, tính mạng, danh dự và nhân phẩm của công dân

C. quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng, danh dự và nhân phẩm của công dân

D. quyền được pháp luật bảo đảm về sức khỏe, tính mạng, danh dự và nhân phẩm của công dân

**Câu 11.** Người từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi khi tham gia các giao dịch dân sự thì

A. phải có người đại diện

B. phải có quyền và nghĩa vụ như những người khác

C. phải xác lập các giao dịch dân sự

D. phải có sự đồng ý của bên giao dịch

**Câu 12.** A 17 tuổi có hành vi cướp giật tài sản và bị bắt giao cho công an xử lí. Trong trường hợp này thì

A. đưa A về địa phương cải tạo, giáo dục

B. phạt tù A theo quy định của pháp luật

C. không phạt tù mà chỉ xử phạt hành chính ở mức nặng

D. cách li A ra bên ngoài biệt lập hoàn toàn với xã hội

**Câu 13.** Phát luật có tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức vì

- A. hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản có chứa quy phạm pháp luật
- B. áp dụng nhiều lần, nhiều nơi đối với tất cả mọi người
- C. hình thức của pháp luật thể hiện rõ tại các điều luật và có tính ràng buộc
- D. pháp luật được ban hành do các cơ quan có thẩm quyền

**Câu 14.** Bình đẳng trong lao động được hiểu là

- A. làm việc mọi nơi, mọi lúc
- B. tự do lao động, làm mọi ngành nghề
- C. giao kết hợp đồng theo nguyên tắc tự do, bình đẳng, tự nguyện
- D. làm việc theo giờ và theo chế độ rõ ràng

**Câu 15.** Các dân tộc Việt Nam đều được bình đẳng về văn hóa, giáo dục là

- A. có quyền dùng tiếng nói, chữ viết riêng của mình
- B. cần phát huy phong tục tập quán nhưng nên loại bỏ những phong tục không còn phù hợp nữa
- C. đoàn kết trong các hoạt động biểu tình
- D. ưu tiên cho các dân tộc thiểu số được đứng đầu trong cơ quan nhà nước

**Câu 16.** Khẳng định nào sau đây **không đúng** về bình đẳng trong lao động?

- A. Lao động nữ được quan tâm đến những đặc điểm về cơ thể, sinh lí nên pháp luật có quy định riêng
- B. Giao kết hợp đồng theo nguyên tắc tự do, dân chủ, tự nguyện
- C. Không bị phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo
- D. Lao động phải được đối xử bình đẳng như nhau về điều kiện lao động và các điều kiện khác

**Câu 17.** Nội dung quyền bình đẳng trong kinh doanh là

- A. tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh theo sở thích và khả năng
- B. mọi doanh nghiệp đều có quyền tự do đăng kí kinh doanh bất cứ ngành nghề nào
- C. mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về quyền chủ động mở rộng quy mô nhưng hạn chế về ngành nghề
- D. mọi doanh nghiệp đều được pháp luật bảo vệ và có quyền cạnh tranh bằng mọi hình thức

**Câu 18.** Quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong

- A. Hiến pháp và pháp luật
- B. luật và các văn bản quy phạm pháp luật
- C. Hiến pháp và các nghị định của chính phủ
- D. Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật

**Câu 19.** Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là

- A. bình đẳng trong quan hệ tài sản
- B. bình đẳng trong quan hệ nhân thân
- C. bình đẳng trong quan hệ dân sự
- D. bình đẳng trong quan hệ riêng tư

**Câu 20.** Nhân dân thực thi hình thức nào khi bầu cử và ứng cử?

- A. Dân chủ trực tiếp
- B. Dân chủ gián tiếp
- C. Bỏ phiếu lấy tín nhiệm
- D. Phổ thông đầu phiếu

**Câu 21.** Quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội là

- A. quyền tự do ngôn luận
- B. quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội
- C. quyền được bình đẳng của công dân
- D. quyền dân chủ cơ bản của công dân

**Câu 22.** Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế

- A. dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra
- B. dân biết, dân kiểm tra, dân bàn, dân làm
- C. dân biết, dân kiểm tra, dân bàn, dân làm
- D. dân biết, dân kiểm tra, dân làm, dân bàn

**Câu 23.** Khi B phát hiện C đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà thì đã kịp thời báo cho cơ quan chức năng xử lí, đó là B đang thực hiện

- A. quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội
- B. quyền khiếu nại của công dân
- C. quyền tố cáo của công dân
- D. quyền bình đẳng của công dân

**Câu 24.** Quy trình tố cáo và giải quyết tố cáo gồm

- A. 3 bước
- B. 4 bước
- C. 5 bước
- D. 6 bước

**Câu 25.** Ý nào sau đây **sai** khi nói về quyền được phát triển của công dân?

- A. Được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về mọi mặt

- B. Có mức sống đầy đủ về vật chất
- C. Được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe
- D. Được khuyến khích và bồi dưỡng phát triển tài năng khi có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền

**Câu 26.** Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục là để

- A. tạo điều kiện cho ai cũng được học hành
- B. mọi công dân bình đẳng, nhưng phải có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền
- C. ưu tiên cho các dân tộc thiểu số
- D. ưu tiên tìm tòi nhân tài, góp phần phụng sự đất nước

**Câu 27.** Khi công dân vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ như nhau thì phải chịu pháp lí

- A. như nhau, không phân biệt đối xử
- B. như nhau, tùy từng trường hợp
- C. khác nhau, dựa vào hành vi vi phạm
- D. khác nhau, do tính chất phạm tội

**Câu 28.** Công dân có nghĩa vụ

- A. bảo vệ Tổ quốc
- B. công bằng, bình đẳng
- C. bầu cử, ứng cử
- D. phát triển tự do

**Câu 29.** Người bị xử phạt hành chính về mọi tội phạm do mình gây ra ở độ tuổi

- A. từ 14 đến dưới 16 tuổi
- B. đủ 16 tuổi
- C. từ 16 đến dưới 18 tuổi
- D. đủ 18 tuổi trở lên

**Câu 30.** Vi phạm pháp luật có những dấu hiệu cơ bản là

- A. hành vi trái luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện
- B. hành vi vi phạm pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện
- C. hành vi vi phạm pháp luật, lỗi cố ý, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện
- D. hành vi xâm phạm các quan hệ pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện

**Câu 31.** Người có quyền được bầu cử là người

- A. từ 18 tuổi
- B. đủ 18 tuổi trở lên

C. đủ 21 tuổi

D. dưới 18 tuổi

**Câu 32.** Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Pháp luật của ta là pháp luật thật sự..(1)...vì nó bảo vệ quyền tự do..(2)..rộng rãi cho nhân dân lao động...* “. (1) và (2) lần lượt là

A. dân chủ/ dân chủ

B. dân chủ/ bình đẳng

C. bình đẳng/ bình đẳng

D. công bằng/ dân chủ

**Câu 33.** Thi hành pháp luật là

A. các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm

B. các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm

C. các cá nhân, tổ chức kiểm chế, không làm những gì mà pháp luật cấm

D. các cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình khi pháp luật cho phép

**Câu 34.** Những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm theo quy định tại Bộ luật

A. dân sự

B. hình sự

C. tố tụng hình sự

D. hành chính

**Câu 35.** Cán bộ, công chức vi phạm kỉ luật phải

A. chịu trách nhiệm pháp lý

B. chịu trách nhiệm kỉ luật

C. chịu trách nhiệm hành chính

D. chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại

**Câu 36.** Chủ tịch C lợi dụng cán bộ A để chiếm đoạt tài sản công ở cơ quan. Khi xử lí C, cơ quan điều tra dựa vào

A. bình đẳng về trách nhiệm pháp lý

B. bình đẳng về quyền dân chủ

C. bình đẳng về trách nhiệm chính trị

D. bình đẳng về trách nhiệm xã hội

**Câu 37.** Nhận định nào **đúng** trong các nhận định sau?

A. Cá nhân, tổ chức đều có quyền tố cáo, khiếu nại

B. Chỉ có công dân mới có quyền tố cáo

C. Chỉ có người đứng đầu trong cơ quan hành chính mới giải quyết khiếu nại

D. Người giải quyết tố cáo là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền

**Câu 38.** Sau một thời gian hoạt động, công ty X thu được lãi cao và quyết định mở rộng quy mô ngành nghề của mình. Công ty X đã thực hiện quyền

A. bình đẳng trong lao động

B. bình đẳng trong kinh doanh

C. bình đẳng trong sản xuất

D. bình đẳng trong quan hệ kinh tế - xã hội

**Câu 39.** Quyền được tự do nghiên cứu, tìm tòi để đưa ra những phát minh, sáng chế,...là quyền

A. sáng chế của công dân

B. phát triển của công dân

C. sáng tạo của công dân

D. tự do học tập, sáng tạo của công dân

**Câu 40.** Củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của toàn dân mà nòng cốt là

A. quân đội và lực lượng an ninh

B. lực lượng vũ trang và Công an nhân dân

C. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân

D. nhà nước và Công an nhân dân

-----HẾT-----